

# CẠNH TRANH MỸ - TRUNG TẠI ĐÔNG NAM Á <sup>(\*)</sup>

## GIẢI ĐOẠN HIỆN NAY VÀ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆT NAM

PHẠM CAO CƯỜNG\*\*

*Tóm tắt:* Khu vực Đông Nam Á đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc nhất là sau khi Mỹ thực hiện chiến lược “xoay trục” sang châu Á. Việc nhà tỷ phú Donald Trump trở thành Tổng thống thứ 45 dự báo sẽ khiến sự cạnh tranh Mỹ - Trung trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết trên tất cả các cạnh: địa chiến lược, an ninh, kinh tế và đương nhiên sẽ có những tác động tới môi trường an ninh chiến lược của Việt Nam. Bài viết sẽ phân tích rõ hơn về sự cạnh tranh Mỹ - Trung tại Đông Nam Á trong bối cảnh mới, đưa ra một số những nhận định, khuyến nghị cho Việt Nam.

*Từ khóa:* Mỹ, Châu Á - Thái Bình Dương, Đông Nam Á, ngoại giao, an ninh, chiến lược

### 1. Cạnh tranh về địa chiến lược

Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa chiến lược rất quan trọng đối với cả Mỹ lẫn Trung Quốc. Với Mỹ, kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đông Nam Á luôn chiếm vị trí chiến lược quan trọng trong chiến lược toàn cầu của mình. Trong suốt thời kỳ chiến tranh Lạnh, Đông Nam Á là mặt trận chống chủ nghĩa cộng sản, trong đó cuộc chiến tranh Việt Nam được coi là đỉnh điểm của sự đối đầu Đông - Tây. Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, Mỹ có rất nhiều đồng minh, bạn bè truyền thống và duy trì Hiệp ước an ninh song phương với các

quốc gia này như: Philippines (1951)<sup>(1)</sup>, Thái Lan (1962)<sup>(2)</sup>, Nhật Bản (1951)<sup>(3)</sup>, Hàn Quốc (1953)<sup>(4)</sup> và Australia (1951)<sup>(5)</sup>. Chính mô hình an ninh “*hình nan quạt*” (*hub-and-spoke*) này đã tạo nên một mạng lưới các liên minh quân sự của Mỹ tại khu vực châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng, từ đó phục vụ nhiều các lợi ích chiến lược của Mỹ tại đây, trong đó có cả mục tiêu duy trì bá quyền của Mỹ tại khu vực.

Sau chiến tranh Lạnh, dưới thời của chính quyền Bill Clinton, trước sự thay đổi của tình hình thế giới và an ninh khu vực, Mỹ tiếp tục đề ra chiến lược “*can dự*

\*\*TS. Viện Nghiên cứu châu Mỹ

và mở rộng<sup>(6)</sup> với việc nhấn mạnh vào mục tiêu xây dựng một “*cộng đồng Thái Bình Dương mới*”<sup>(7)</sup> dựa trên ba trụ cột chính đó là: Kinh tế, an ninh và chính trị. Tiếp đến, dưới thời của chính quyền W. Bush, Mỹ triển khai học thuyết “*đánh đòn phủ đầu*”<sup>(8)</sup> nhằm thực hiện cuộc chiến chống khủng bố quốc tế. Trong cuộc chiến này, Đông Nam Á lại được coi là “*mặt trận thứ hai*”<sup>(9)</sup> (sau Afghanistan) trong cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ. Còn dưới thời của chính quyền Barack Obama, Mỹ lại thực thi chính sách “*xoay trục*”<sup>(10)</sup> hay “*tái cân bằng*”<sup>(11)</sup> với mục tiêu tăng cường hơn nữa vai trò của mình tại khu vực. Xét về trung hạn và dài hạn, Đông Nam Á luôn là một địa bàn chiến lược quan trọng, giúp Mỹ duy trì sức mạnh cũng như duy trì vai trò bá quyền của mình trên phạm vi toàn thế giới.

Còn đối với Trung Quốc, Đông Nam Á cũng là một địa bàn chiến lược quan trọng phục vụ mục tiêu trở thành một cường quốc khu vực tại châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Về mặt truyền thống, Trung Quốc bị án ngữ bởi các cường quốc lớn hoặc là những quốc gia vốn là đồng minh hay bạn bè của Mỹ như: nước Nga ở phía Bắc; Nhật Bản và Hàn Quốc ở phía Đông, Ấn Độ ở phía Tây. Chỉ có khu vực Đông Nam Á là gồm những quốc gia nhỏ và trong quá khứ là những nước chịu nhiều ảnh hưởng của Trung Quốc. Mục tiêu lâu dài của Trung Quốc tại Đông Nam Á là tiếp tục

duy trì sự ảnh hưởng với tư cách là một “*cường quốc khu vực*” nhằm biến khu vực này trở thành “*sân sau*” trong bàn cờ chiến lược quốc tế của mình. Chính vì vậy, Trung Quốc cũng muốn tìm cách hạn chế ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực này nhằm biến Đông Nam Á trở thành “*vùng ảnh hưởng an toàn*” đối với Trung Quốc. Để kiềm chế ảnh hưởng của Mỹ, Trung Quốc thực hiện chiến lược gia tăng quyền lực mềm, tăng cường vai trò và vị thế của mình như một “*cường quốc có trách nhiệm*” tại khu vực. Sự cạnh tranh Mỹ - Trung biểu hiện rõ nhất hiện nay tại khu vực Biển Đông, nơi có các tuyến đường biển quan trọng của thế giới. Việc Trung Quốc không ngừng gia tăng các hoạt động phi pháp tại Biển Đông như đưa ra những tuyên bố chủ quyền phi lý, xây dựng các đảo nhân tạo và cho lấp đặt hệ thống tên lửa trên các đảo này là biểu hiện rõ ràng nhất cho ý đồ muốn khống chế toàn bộ khu vực này vào trong phạm vi ảnh hưởng của mình với tham vọng trở thành một “*cường quốc biển*”<sup>(12)</sup> trong nỗ lực cạnh tranh với vai trò và ảnh hưởng của Mỹ.

Sau khi trở thành Tổng thống thứ 45 của nước Mỹ, chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống Donald Trump đã có sự điều chỉnh. Với khẩu hiệu “*nước Mỹ trên hết*”, chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã có nhiều bước đi nhằm bảo vệ lợi ích của nước Mỹ. Tổng thống Donald Trump đã nhiều lần chỉ

trích Trung Quốc là quốc gia thao túng tiền tệ, lấy đi công ăn việc làm của người dân Mỹ. Quan hệ Mỹ - Trung ẩn chứa tiềm ẩn nhiều nguy cơ căng thẳng mà sự cạnh tranh Mỹ - Trung cũng đã và đang được thể hiện rõ tại khu vực Đông Nam Á. Với tư cách là quốc gia có thực lực về kinh tế và quân sự, Mỹ luôn tìm cách duy trì ảnh hưởng của mình tại khu vực. Trong khi đó, Trung Quốc với tư cách là một cường quốc đang trỗi dậy lại tìm cách biến khu vực này thành phạm vi kiểm soát của mình, thông qua việc không ngừng mở rộng quyền lực mềm và điều này hoàn toàn xung đột với Mỹ về lợi ích.

Trong bản Chiến lược An ninh quốc gia (NSS) do Nhà Trắng công bố vào tháng 12-2017, chính quyền của Tổng thống Trump đã không ngần ngại khi coi Trung Quốc và Nga là thách thức quyền lực, ảnh hưởng và lợi ích của Mỹ, cố gắng làm xói mòn an ninh và sự thịnh vượng của nước Mỹ<sup>(13)</sup>. Không những thế, tài liệu chiến lược này còn cho rằng cả Trung Quốc và Nga đang phát triển các nguồn lực vũ khí tiên tiến có thể đe dọa cơ sở hạ tầng quan trọng, cơ cấu chỉ huy và kiểm soát của Mỹ. Thậm chí, NSS-2017 còn khẳng định rằng Trung Quốc và Nga muốn hình thành một thế giới chống lại các giá trị và lợi ích của Mỹ. Thậm chí, Trung Quốc còn muốn thay thế Mỹ ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, mở rộng mô hình kinh tế

theo định hướng của nhà nước và sắp xếp lại khu vực dựa vào lợi thế của mình.

Như vậy, với việc coi Trung Quốc là một “đối thủ” và thậm chí là một “nguy cơ” đe dọa tới các lợi ích của Mỹ, quan hệ Mỹ - Trung dự báo có thể sẽ trở nên căng thẳng và do vậy sự cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á càng trở nên gay gắt. Xuất phát từ nhận thức đó, trong suốt một năm đầu cầm quyền, chính quyền của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã tìm cách tăng cường quan hệ với khu vực Đông Nam Á và các nước ASEAN. Cụ thể, nhiều nguyên thủ các nước Đông Nam Á đã lần lượt tới thăm Mỹ và bày tỏ mong muốn tăng cường hợp tác với Washington, bao gồm: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (Việt Nam) thăm Mỹ vào tháng 5-2017; Najib Razak (Malaysia) vào tháng 9-2017; Prayut Chan-o-cha (Thái Lan) vào tháng 10-2017 và Lý Hiển Long (Singapore) vào tháng 10-2017. Vai trò của Đông Nam Á nói chung và các nước ASEAN nói riêng cũng phần nào được thể hiện trong NSS-2017, theo đó Washington vẫn coi Philippines và Thái Lan là đồng minh và thị trường quan trọng. Trong khi đó, các quốc gia như Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Singapore được coi là những đối tác ngày càng quan trọng về an ninh, kinh tế của nước Mỹ. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương vẫn là

những cấu trúc trung tâm tại khu vực Án Độ Dương - Thái Bình Dương và là cơ sở để thúc đẩy một trật tự dựa trên các giá trị tự do tại khu vực<sup>(14)</sup>.

## 2. Cạnh tranh về mặt kinh tế

Xét trên phương diện kinh tế, Đông Nam Á hiện nay là một trong những khu vực chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt nhất giữa Mỹ và Trung Quốc. Với tốc độ phát triển kinh tế GDP trung bình khoảng 10% trong suốt hơn ba thập kỷ qua, Trung Quốc được coi là đầu tàu phát triển kinh tế của cả khu vực. Năm 2010, Trung Quốc vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới với GDP ước tính hơn 4,9 nghìn tỷ USD<sup>(15)</sup>. Theo dự báo của các nhà nghiên cứu Mỹ, GDP của Trung Quốc có thể đạt tới tỷ lệ 25% GDP của toàn thế giới vào năm 2030<sup>(16)</sup> (trong khi của Mỹ lúc đó vào khoảng 22%) và tăng lên con số 40% vào năm 2040 (trong khi của Mỹ giảm xuống khoảng 14%)<sup>(17)</sup>.

Tại Đông Nam Á, Trung Quốc là nhà đầu tư quan trọng thông qua các hình thức song phương hoặc đa phương. Thông qua thúc đẩy hợp tác kinh tế, Trung Quốc muốn đạt được mục đích là hạn chế ảnh hưởng cũng như vai trò của Mỹ tại khu vực này. Năm 1999, Trung Quốc thực hiện chiến lược “Khai phát miền Tây”<sup>(18)</sup> (hay còn gọi là “Tây Bộ đại khai phát”) nhằm thúc đẩy khu vực miền Tây bao gồm các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam, Tứ Xuyên của Trung Quốc. Năm

2004, Việt Nam và Trung Quốc đưa ra sáng kiến xây dựng “Hai hành lang, một vành đai” bao gồm hành lang kinh tế “Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng”, hành lang “Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng” và “Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ”<sup>(19)</sup>. Tiếp tục ý tưởng này, năm 2006, Trung Quốc đề xuất ý tưởng “một trục, hai cánh” với quy mô lớn hơn về quốc gia, lãnh thổ, dân số... trong đó bao gồm cả dự án “Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng” và các sáng kiến liên kết khu vực. Năm 2010, Hiệp định thương mại tự do giữa Trung Quốc với ASEAN chính thức có hiệu lực, ban đầu áp dụng với 6 quốc gia thành viên và tới năm 2015 chính thức mở rộng ra các nước thành viên còn lại.

Để duy trì tốc độ tăng trưởng, Trung Quốc đã tăng cường quan hệ kinh tế với toàn bộ khu vực ASEAN. Từ năm 2009, ASEAN trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc với tổng kim ngạch thương mại đạt khoảng 178 tỷ USD. Năm 2010, Khu thương mại tự do Trung Quốc

ASEAN (CAFTA) đã trở thành khu thương mại lớn nhất sau EU và khu thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) với GDP của các thành viên khoảng 6.000 tỷ USD, tổng kim ngạch thương mại khoảng 4.500 tỷ USD với dân số khoảng 1,9 tỷ người, trải dài trên tổng cộng khoảng 13 triệu km<sup>2</sup><sup>(20)</sup>.

Sau khi lên cầm quyền, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đưa ra

“chương trình bốn điểm”<sup>(21)</sup> nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương với các nước láng giềng với mục tiêu tăng tỷ trọng thương mại song phương của nước này với khu vực. Với đề xuất này, Trung Quốc hy vọng sẽ tăng kim ngạch thương mại của Trung Quốc với ASEAN từ 362,85 tỷ USD vào năm 2011 lên tới con số 500 tỷ USD vào năm 2015<sup>(22)</sup>, đồng thời khuyến khích các công ty của Trung Quốc đầu tư vào thị trường ASEAN. Trên cơ sở đó, Trung Quốc đã tài trợ rất nhiều dự án xây dựng cơ sở hạ tầng như tuyến đường sắt nối liền Côn Minh với Singapore và Bangkok cũng như nạo vét sông Mê Công để phục vụ cho hoạt động thương mại.

Từ năm 2007, Trung Quốc đã vượt qua Mỹ trở thành đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN. Trong khi đó, ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ ba của Trung Quốc. Trước đó, hai bên cũng đã cam kết sẽ nâng con số này lên khoảng 1.000 tỷ USD vào năm 2020<sup>(23)</sup>. Theo tính toán, năm 2015 tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc với ASEAN đạt khoảng 345,8 tỷ USD chiếm khoảng 15,2% tổng thương mại của ASEAN. Ngược lại, tổng kim ngạch của Mỹ với ASEAN chỉ đạt khoảng 212,3 tỷ USD, chiếm 9,4% tổng kim ngạch của ASEAN. Nếu Trung Quốc chiếm vị trí số một là đối tác thương mại của ASEAN, Mỹ chỉ xếp ở vị trí thứ tư sau Trung Quốc, Nhật Bản và EU. Tương tự, Trung Quốc cũng

là đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ với tổng kim ngạch hai chiều đạt khoảng 598 tỷ USD vào năm 2015. Tuy nhiên, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc ngày càng lớn khoảng 366 tỷ USD vào năm 2015, tăng 6,6% so với năm 2014. Như vậy, có thể thấy Trung Quốc giữ được lợi thế rất lớn trong cuộc cạnh tranh với Mỹ tại Đông Nam Á.

Tại khu vực Đông Nam Á, nguồn vốn FDI lũy kế của Mỹ đổ vào khu vực này cũng tăng mạnh từ 50 tỷ USD (2000) lên tới 226 tỷ USD (2014) và có khoảng 1.500 công ty đang hoạt động tại các nước ASEAN. Các công ty Mỹ hiện diện tại Đông Nam Á bao gồm: General Electric, Coca-Cola, Citibank, Procter & Gamble, Texas Instruments và Dow Chemical là những công ty hoạt động lâu đời tại khu vực trong nhiều thập kỷ qua. Năm 2015, khoảng 70% các công ty thuộc top 130 của Mỹ có tên niêm yết trong danh sách Global Fortune 500 đang hoạt động tại ASEAN. Hơn 30% lượng đầu tư của Mỹ vào châu Á là chảy vào các nước ASEAN. Từ năm 2010-2015, Mỹ chiếm tới 11% tổng nguồn vốn đầu tư (tích lũy) vào khu vực này, xếp thứ 4 nguồn cung cấp FDI tại khu vực, sau nguồn nội khối ASEAN, EU và Nhật Bản. Trên bình diện toàn cầu, khoảng 4,6% tổng nguồn FDI của Mỹ trên toàn thế giới là chảy vào khu vực ASEAN, trong đó 72% là đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, 20% là sản xuất, còn lại là khai thác

mỏ. Trong lĩnh vực dịch vụ, các công ty cổ phần chiếm tới 65%, trong đó điện tử chiếm tỷ phần cao nhất trong lĩnh vực sản xuất<sup>(24)</sup>. Trong tổng vốn FDI của Mỹ, dòng vốn FDI hướng vào nội khối ASEAN (*Inward FDI*) đạt khoảng 12,2 tỷ USD. Từ năm 2014, FDI của Mỹ vào ASEAN có xu hướng giảm thì FDI của Trung Quốc lại có xu hướng tăng. Năm 2015, FDI của Trung Quốc vào Đông Nam Á đạt khoảng 8,2 tỷ USD và được xếp là nguồn FDI lớn thứ 4 tại Đông Nam Á<sup>(25)</sup>, đứng sau châu Âu, Nhật Bản và Mỹ<sup>(26)</sup>.

Dưới thời Donald Trump, Mỹ và Trung Quốc đã và đang cạnh tranh gay gắt về kinh tế. So với người tiền nhiệm, Trump là người duy trì quan điểm cứng rắn hơn trong chính sách về kinh tế đối với Trung Quốc. Trump cho rằng, vào năm 2027 nền kinh tế Trung Quốc sẽ vượt Mỹ và trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới, vì vậy nếu không hành động nhanh, Mỹ sẽ bị nhấn chìm bởi con sóng kinh tế của Trung Quốc. Theo ông, Mỹ đã để mất rất nhiều công ăn, việc làm vào tay Trung Quốc và đã đến lúc quan hệ của Mỹ với Trung Quốc phải đi tới bước quyết định, đó là lúc phải đưa ra những quyết định cứng rắn cần thiết nhằm giữ vững vị thế của Mỹ trên thế giới. Sự thâm hụt về thương mại với Trung Quốc mỗi năm lên tới khoảng hơn 300 tỷ USD đang là một thách thức rất lớn mà tân chính quyền Donald Trump buộc phải tìm cách

đối phó. Phía chính quyền mới cũng tỏ cáo Trung Quốc là đã thao túng tiền tệ và đe dọa sẽ áp đặt mức thuế cao đối với các hàng hóa của Trung Quốc và điều này có thể khơi mào cho một cuộc chiến tranh thương mại giữa hai bên. Quan điểm của Trump về Trung Quốc càng được thể hiện mạnh mẽ sau khi ông bổ nhiệm hai người vốn chỉ trích Trung Quốc mạnh mẽ vào đội ngũ phụ trách thương mại của chính quyền mới đó là học giả Peter Navarro (tác giả của cuốn sách “Chết bởi Trung Quốc”) vào vị trí Giám đốc Hội đồng thương mại Quốc gia Nhà Trắng và Robert Lighthizer - cựu quan chức dưới thời Tổng thống Ronald Reagan trở thành Đại diện thương mại Mỹ.

Năm 2016, kim ngạch thương mại Trung Quốc - ASEAN đạt 452,2 tỷ USD khiến Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại đứng đầu của ASEAN và ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc đồng thời là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 và nhập khẩu lớn thứ 2 của Trung Quốc<sup>(27)</sup>. Trong 5 tháng đầu năm 2017, thương mại Trung Quốc - ASEAN vẫn tiếp tục tăng 16,2% và tính tới cuối tháng 5-2017, đầu tư song phương đã vượt hơn 183 tỷ USD, trong đó đầu tư của ASEAN tại Trung Quốc đạt khoảng 108 tỷ USD. Năm 2016, đầu tư của Trung Quốc tại ASEAN vượt 9 tỷ USD và trở thành nguồn đầu tư nước ngoài quan trọng của ASEAN. Với việc coi Trung Quốc là một “đối thủ” và là

nước đe dọa tới lợi ích, an ninh và sự thịnh vượng của nước Mỹ, sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc trên phương diện kinh tế tại Đông Nam Á sẽ càng trở thành vấn đề nhạy cảm trong quan hệ giữa hai nước.

### 3. Trên phương diện chính trị - an ninh

Về chính trị, mục tiêu của Trung Quốc tại Đông Nam Á là tăng cường sức mạnh và ảnh hưởng tại khu vực. Trên cơ sở đó, Trung Quốc thúc đẩy quan hệ với các nước ASEAN cả đa phương và song phương nhằm thực hiện “*chính sách ngoại giao mới*” đề ra từ đầu những năm 1990s và “*chính sách láng giềng thân thiện*” đưa ra vào đầu những năm 2000<sup>(28)</sup>. Trên cơ sở đó, Trung Quốc tích cực tham gia vào Diễn đàn ASEAN + 3 (ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc). Tới năm 2003, Trung Quốc tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác tại Đông Nam Á (TAC) đồng thời thiết lập các cơ chế đối thoại đa phương như: ASEAN + 1 (ASEAN, Trung Quốc), ASEAN + 3 (ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc). Ngoài ra, Trung Quốc còn thiết lập hình thức tham vấn về kinh tế, ngoại giao ở cấp Bộ trưởng, tham vấn chính trị cấp cao và thành lập các Ủy ban hợp tác chung. Trung Quốc cũng là quốc gia đầu tiên bổ nhiệm Đại sứ thường trực tại ASEAN.

Về phương diện an ninh, mục tiêu của Trung Quốc tại Đông Nam Á là tăng

cường ảnh hưởng tại khu vực thông qua việc mở rộng hàng hải và kiểm chế sự ảnh hưởng của Mỹ. Tại Đông Nam Á, Trung Quốc coi eo biển Malacca là cửa ngõ chiến lược để mở rộng sức mạnh hải quân Trung Quốc ra toàn bộ khu vực Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Để tăng cường quyền lực mềm, Trung Quốc thực hiện chiến lược “*cân bằng quyền lực bất đối xứng*” nhằm hạn chế vai trò của Mỹ. Từ cuối những năm 1990s, Trung Quốc đề xuất “*khái niệm an ninh mới*”, trong đó đưa ra mô hình quan hệ quốc phòng - chính trị với các quốc gia không phải là đồng minh hay địch thủ của mình. Kể từ đó, Trung Quốc sử dụng khái niệm này trong các diễn đàn an ninh quốc tế và khu vực như Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO), Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF) hoặc Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS) nhằm lôi kéo và nâng cao vị thế của mình tại khu vực. Năm 2012, Trung Quốc tiếp tục đưa ra những ý tưởng lớn, trong đó phải kể đến là “*giấc mơ Trung Quốc*” và “*Vành đai và con đường*”. Tư tưởng “*giấc mơ Trung Quốc*” được Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình đưa ra tại Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc năm 2013 nhấn mạnh tới sự phục hưng của dân tộc Trung Hoa, là giấc mơ lớn nhất của Trung Quốc<sup>(29)</sup> thì sáng kiến “*Vành đai và Con đường*” (BRI) gồm hai câu phần là *Vành đai kinh tế trên bộ* và *Con đường tơ lụa trên biển*. Nếu như vành đai

trên bộ gồm khu vực Con đường tơ lụa xưa và bộ phận mở rộng cùng với nó là 6 hành lang lớn kết nối châu Âu với Trung Quốc thì *Con đường tơ lụa trên biển* (MSR) đóng vai trò tạo ra một mạng lưới kết nối ba châu lục Á - Âu - Phi<sup>(30)</sup>. Theo nhiều học giả quốc tế, ý tưởng này cũng thể hiện tư tưởng muốn mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ra toàn bộ khu vực và trên thế giới, từ đó góp phần làm hạn chế ảnh hưởng của Mỹ.

Cùng với việc tăng cường quyền lực mềm, Trung Quốc cũng không ngừng tăng cường sức mạnh quân sự. Mặc dù Mỹ vẫn là một cường quốc về quân sự hàng đầu thế giới với ngân sách quốc phòng khoảng 711 tỷ USD (2011), nhưng con số này của Trung Quốc cũng không hề nhỏ, ước chừng đạt khoảng 143 tỷ USD cùng năm. Mỗi năm, chi tiêu quốc phòng của Trung Quốc tăng khoảng 12%/năm và trên thực tế con số này còn cao hơn nhiều, cao gấp khoảng 3 lần các con số đã được công bố và thậm chí nó còn lớn hơn cả ngân sách quốc phòng của các nước như: Nga, Nhật Bản và Hàn Quốc cộng lại. Theo dự báo vào năm 2035, Trung Quốc sẽ là nước có chi phí quốc phòng cao nhất thế giới vượt cả Mỹ<sup>(31)</sup>.

Sự cạnh tranh về mặt chính trị - an ninh đã và đang biểu hiện rõ nhất trong vấn đề Biển Đông hiện nay. Nếu như Trung Quốc coi Biển Đông là vấn đề thuộc phạm trù "lợi ích cốt lõi", thì Mỹ

lại đề cao lợi ích của mình trong việc duy trì sự tự do về hàng hải tại khu vực. Trong thời gian qua, Trung Quốc không ngừng sử dụng các thủ đoạn phi pháp nhằm thực hiện yêu sách chủ quyền đối với một số đảo, đá và đá ngầm nổi tại Biển Đông, phía Mỹ ra sức kêu gọi các bên liên quan phải tuân thủ luật quốc tế tại Biển Đông. Ngoài ra, nếu Trung Quốc muốn giải quyết thông qua song phương với các bên tranh chấp thì Mỹ lại hối thúc các nước thành viên ASEAN, của Diễn đàn ARF và các quốc gia hàng hải khác cùng tham gia giải quyết vấn đề.

Đối với Mỹ, việc duy trì mở cửa, đi lại tự do của các tuyến đường biển tại Biển Đông luôn là mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ. Đây là tuyến đường biển giúp Mỹ có thể di chuyển các lực lượng quân sự của mình một cách linh hoạt từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương và ngược lại. Không những thế, đây cũng là khu vực chiến lược trọng điểm giúp Mỹ có thể đối phó linh hoạt với những bất ổn tại khu vực.

Về phần mình, Trung Quốc chủ trương chống sự can thiệp của bên ngoài vào tình hình Biển Đông. Tuy nhiên, nhiều nước ASEAN lại nhìn nhận Mỹ như là một "nhân tố răn đe" trước khả năng xảy ra bất kỳ một cuộc đối đầu quân sự nào tại khu vực. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, quan điểm cứng rắn của Trung Quốc về quân sự, ngoại giao cũng như thủ đoạn xung quanh tranh chấp về



lãnh thổ tại Biển Đông có thể làm lu mờ hình ảnh của nước này tại Đông Nam Á và khiến cho khả năng đối đầu về mặt quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc ngày một gia tăng<sup>(32)</sup>.

Để kiềm chế Trung Quốc, Mỹ đã tăng cường sự hiện diện về mặt quân sự tại khu vực, thông qua các thỏa thuận tiếp cận các cảng quân sự của các nước trong khu vực và tiến hành các cuộc tập trận chung cùng các nước ASEAN. Các quan chức và học giả Trung Quốc coi đây là hành động mưu đồ tạo ra một “mặt trận thống nhất” chống Trung Quốc<sup>(33)</sup>. Chính Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì cũng cho rằng: “Các hoạt động của Mỹ tại khu vực, bao gồm cả việc tăng cường liên minh quân sự với các quốc gia trong khu vực là nhằm thực hiện vai trò cơ bản trong chiến lược kiềm chế Trung Quốc và cản trở sự phát triển của Trung Quốc”<sup>(34)</sup>.

Sau khi vào Nhà Trắng, Donald Trump đã lên tiếng chỉ trích chính quyền tiền nhiệm Barack Obama đã không có biện pháp can thiệp nào trước việc Trung Quốc quân sự hóa Biển Đông. Khác với chính quyền tiền nhiệm, Tổng thống Donald Trump duy trì một lập trường cứng rắn hơn trong vấn đề Biển Đông. Từ đầu tháng 1-2017, Nhà Trắng đã bắt đầu gia tăng sức ép lên vấn đề Biển Đông. Tại phiên điều trần trước Ủy ban đối ngoại của Quốc hội Mỹ, Ngoại trưởng Rex Tillerson đã lên án Trung

Quốc mạnh mẽ về việc tiến hành xây dựng các đảo nhân tạo và kêu gọi cần phải có biện pháp ngăn chặn Trung Quốc tiếp cận các đảo này<sup>(35)</sup>. Các tuyên bố về Biển Đông cũng được đề cập thường xuyên trong các phát biểu của các quan chức Nhà Trắng, ngoại giao và quốc phòng. Vấn đề Biển Đông cũng liên tục được đề cập và trở thành vấn đề thảo luận trong các diễn đàn trao đổi cấp cao như: Hội nghị G7 (5-2017), Đối thoại Shangri-La (6-2017), đối thoại Mỹ - Trung (6-2017).

Để đối phó với những thách thức an ninh, trong đó có thách thức từ Trung Quốc ở Biển Đông, Quốc hội Mỹ đã thông qua kế hoạch chi tiêu quân sự, khoảng 700 tỷ USD cho năm tài khóa 2018. Tổng thống Donald Trump cũng thông qua kế hoạch tăng số lượng tàu chiến và tàu ngầm từ 276 chiếc lên tới 350 chiếc. Số máy bay cũng sẽ tăng từ 1100 lên tới 1200 chiếc. Mỹ cũng sẽ phát triển tên lửa phòng thủ và sức mạnh hạt nhân nhằm đảm bảo vị trí đứng đầu thế giới. Các cuộc tuần tra tự do hàng hải (FONOPs) cũng được thúc đẩy thường xuyên nhằm thách thức các tuyên bố chủ quyền phi lý của Trung Quốc như vào tháng 2-2017 nhóm tàu tác chiến USS Carl Vinson, tuần dương hạm USS Lake Champlain CG-57 cùng hai tàu khu vực USS Wayne E. Meyer DDG-108 và USS Michael Murphy DDG-112 đã tiến hành hoạt động tuần tra thường kỳ tại Biển

Đông. Tới tháng 5-2017, tàu khu trục USS Dewey lớp Arleigh Burke có mang theo tên lửa Tomahawk và vũ khí laser thuộc Hạm đội 3 của Hải quân Mỹ đã di chuyển trong khu vực 12 hải lý xung quanh đá Vành Khăn; tháng 6-2017 Hạm đội 3 triển khai nhóm tác chiến tàu sân bay USS John C. Stennis tuần tra đến Biển Đông trong gần 3 tháng và diễn tập chung với hàng không mẫu hạm USS Ronald Reagan của Hạm đội 7; tháng 10-2017 khu trục hạm USS Chafee tiến hành tuần tra tự do hàng hải tại quần đảo Hoàng Sa mà Trung Quốc đang chiếm đóng trái phép của Việt Nam.

Mục tiêu của Mỹ tại Biển Đông trong thời gian qua thể hiện rõ ba mục tiêu vốn đã được nêu rõ trong Chiến lược An ninh hàng hải châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm: Bảo vệ sự tự do đi lại của các tuyến đường biển, ngăn ngừa xung đột hoặc cưỡng ép và thúc đẩy việc tuân thủ chuẩn mực và luật pháp quốc tế<sup>(36)</sup>.

Một khía cạnh khác của sự cạnh tranh chính trị - an ninh giữa Mỹ và Trung Quốc đang diễn ra hết sức gay gắt hiện nay đó chính là việc lôi kéo giành ảnh hưởng từ phía các nước ASEAN vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình. Tại Đông Nam Á, Thái Lan và Philippines được coi là những nước đồng minh truyền thống của Mỹ. Tuy nhiên, tình hình chính trị nội bộ của hai nước này có tác động lớn tới quan hệ với Washington. Các cuộc đảo chính tại Thái Lan đã phần nào làm giảm bớt

niềm tin của Mỹ về một thể chế dân chủ tại Thái Lan và làm cản trở tới quan hệ song phương. Ngoài ra, với chính sách thực dụng “ngà theo chiều gió”, Thái Lan đã có những điều chỉnh dựa trên những tính toán chiến lược của mình nhằm dung hòa quan hệ Mỹ - Trung.

Trong khi đó, Philippines từng được coi là một đồng minh thân cận của Mỹ tại khu vực thì hiện nay chính sách đã có nhiều thay đổi dưới thời của Tổng thống Rodrigo Duterte. Thay vì hướng theo Mỹ, chính quyền Duterte lại có xu hướng ngà theo Trung Quốc nhiều hơn và gây ra không ít căng thẳng trong quan hệ song phương với Washington. Quan hệ giữa Mỹ và Campuchia cũng đang bắt đầu xuất hiện nhiều dấu hiệu căng thẳng khi chính quyền của Thủ tướng Hun Sen chuẩn bị bước vào cuộc bầu cử toàn quốc vào năm 2018. Tuy nhiên, việc chính quyền Hun Sen thông qua “Luật về các đảng phái chính trị” vào tháng 6-2017 đã mở đường cho các chiến dịch nhắm vào các đảng đối lập để tiếp tục củng cố quyền lực của mình. Ngoài việc đóng cửa một số tờ báo và dài phát thanh tự do, chính phủ Hun Sen cũng đẩy mạnh chiến dịch nhắm vào các tổ chức phi chính phủ (NGOs) có quan hệ với Mỹ. Điều này đã tạo ra làn sóng phản đối từ phía Washington và các nước châu Âu. Không những thế, chính quyền của Thủ tướng Hun Sen còn có xu hướng ngà theo Trung Quốc, tận dụng các nguồn ưu đãi

về vốn và viện trợ để phát triển kinh tế trong nước. Về chính sách ngoại giao, Phnom Penh duy trì thái độ “không thân thiện” với Washington vì cho rằng Mỹ có âm mưu lật đổ và áp đặt các giá trị dân chủ và nhân quyền. Trong con mắt của Bắc Kinh, Campuchia được coi là mắt xích yếu nhất trong ASEAN để Trung Quốc thâm nhập, hạn chế ảnh hưởng của Mỹ (đặc biệt trong vấn đề Biển Đông), từ đó tiến tới việc lôi kéo các nước Đông Nam Á vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình.

### 3. Tác động tới Việt Nam

Tại khu vực, Việt Nam có quan hệ lịch sử lâu đời với Trung Quốc. Thực tế, Việt Nam đóng vai trò như “vùng đệm” của Trung Quốc để mở rộng ảnh hưởng xuống vùng phía Nam. Trong số các quốc gia tại Đông Nam Á, Việt Nam là quốc gia có thể hiểu rõ tư duy và lợi ích chiến lược của Trung Quốc với khu vực. Đây cũng là quốc gia đã từng trải qua các cuộc chiến tranh với các cường quốc lớn như Mỹ và Trung Quốc. Với tư cách là một quốc gia láng giềng, Việt Nam bị tác động mạnh bởi sự trỗi dậy của Trung Quốc cũng như sự tương tác trong quan hệ Mỹ - Trung trên nhiều khía cạnh.

Về mặt kinh tế, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Năm 2016, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt gần 72 tỷ USD. Về mặt đầu tư, Trung Quốc là một trong 10 nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam với

tổng số vốn đăng ký vào khoảng 11,2 tỷ USD<sup>(37)</sup>. Năm 2016, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 49,8 tỷ USD. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 31,7 tỷ USD; Nhật Bản đạt gần 15 tỷ USD; EU đạt 11,1 tỷ USD; Mỹ đạt 8,7 tỷ USD; ASEAN đạt 23,7 tỷ USD<sup>(38)</sup>. Trong khi đó, về xuất khẩu, Mỹ là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 38,1 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2015. Tiếp đến là thị trường EU đạt 34 tỷ USD; Trung Quốc 21,8 tỷ USD; Nhật Bản đạt 14,6 tỷ USD; Hàn Quốc đạt 11,5 tỷ USD, tăng 29%. Riêng xuất khẩu sang thị trường ASEAN đạt 17,4 tỷ USD, giảm 4,8%<sup>(39)</sup>. Như vậy có thể thấy, Trung Quốc là thị trường nhập siêu của Việt Nam, trong năm 2016 là 28 tỷ USD. Trong khi đó, Mỹ lại là thị trường xuất siêu của Việt Nam, năm 2016 là khoảng 27 tỷ USD. Trong bối cảnh có sự cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng lớn, việc tìm cách giảm nhập siêu với Trung Quốc và tăng xuất siêu với Mỹ là vấn đề đặt ra nhiều thách thức.

Sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á có tác động tới môi trường an ninh chiến lược của Việt Nam và cũng như tác động tới quan hệ Mỹ - Trung - Việt. Nếu như quan hệ Mỹ - Trung ổn định, sẽ góp phần tạo điều kiện cho môi trường an ninh xung quanh Việt Nam, từ đó góp phần vào việc phát triển

kinh tế của đất nước. Trong trường hợp quan hệ Mỹ - Trung biến động mạnh, có tác động tiêu cực tới môi trường an ninh chiến lược xung quanh Việt Nam. Trong viễn cảnh đó, nếu Trung Quốc có ý đồ biến Việt Nam thành khu vực đệm của mình, Mỹ sẽ tìm cách biến Việt Nam thành một lực lượng hay một quân bài để kiểm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc. Vì vậy, vấn đề mang tính chiến lược đối với Việt Nam là không để bị lôi kéo quá sâu vào cuộc cạnh tranh ảnh hưởng giữa Mỹ và Trung Quốc tại khu vực. Tuy nhiên, cũng không nên nhìn sự cạnh tranh Mỹ - Trung ở phương diện quá tiêu cực bởi nếu biết tranh thủ tốt, cũng sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam có thể củng cố sức mạnh thông qua việc tập hợp sức mạnh tổng hợp cả ở bên trong lẫn bên ngoài. Chính vì lẽ đó mà việc định vị lại vị thế của Việt Nam cũng như đề ra các phương án mang tính chiến lược cần phải được xem xét rất kỹ trong bối cảnh có sự cạnh tranh chiến lược rất gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc hiện nay. Theo đó, việc đề xuất chính sách cho Việt Nam cần phải chú ý những điểm sau:

*Thứ nhất*, cần nhận diện đúng về Mỹ và vị thế của Mỹ tại khu vực. Mỹ vẫn sẽ là một cường quốc lớn và là nhân tố quan trọng trong trật tự quốc tế hiện nay. Trong quan hệ với Mỹ, Việt Nam cần phải xác định đâu là ưu tiên chiến lược hàng đầu (kinh tế hoặc an ninh). Thực tế, các nước ASEAN đều thừa nhận và duy

trì quan hệ rất mật thiết với Mỹ trên cả phương diện an ninh lẫn kinh tế. Trên phương diện rộng hơn, Việt Nam cần phải có một chiến lược tổng thể quan hệ với các nước lớn và lộ trình thực hiện. Chính vì nhận thức được vai trò của Mỹ, nhiều quốc gia Đông Nam Á đã ra sức ủng hộ mạnh mẽ vai trò của Mỹ tại khu vực. Nhiều quốc gia Đông Nam Á, nhìn bề ngoài có vẻ hay chỉ trích Mỹ trong nhiều vấn đề như các giá trị về dân chủ, nhân quyền, nhưng trong thực tế họ lại có những cam kết về an ninh rất chặt chẽ với Mỹ, như trường hợp của Malaysia và Indonesia là một ví dụ.

*Thứ hai*, trong quá trình hoạch định chính sách, cần lấy lợi ích quốc gia làm trọng trong quan hệ với các nước. Hầu hết các quốc gia đều thực hiện theo xu thế này. Là một nước lớn, Mỹ thường thiết lập quan hệ với các nước dựa trên các liên minh, đối tác hay bạn bè với những quan điểm về lợi ích rất rõ ràng. Việc lấy lợi ích quốc gia làm trọng sẽ tránh được những quan điểm chủ quan, cá nhân và bảo toàn lợi ích tổng thể của quốc gia một cách chiến lược. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII cũng đã chỉ rõ: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi”<sup>(40)</sup>. Điều này có nghĩa rằng 1) lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc là đồng nhất; 2) lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam được xác định trên

cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, không phải là những lợi ích dân tộc vị kỷ, hẹp hòi; 3) bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc phải là nguyên tắc tối cao của mọi hoạt động đối ngoại; 4) mục tiêu của mọi hoạt động đối ngoại là phải bảo đảm một cách tối cao lợi ích quốc gia - dân tộc<sup>(41)</sup>.

*Thứ ba*, trong bối cảnh có sự cạnh tranh chiến lược mạnh mẽ giữa Mỹ và Trung Quốc, cần phải xác định được mối đe dọa lớn nhất về an ninh đối với Việt Nam hiện nay là gì. Điều này sẽ giúp chúng ta huy động được nguồn lực tốt hơn để đưa ra chiến lược ứng phó. Hiển nhiên, những đòi hỏi vô lý về chủ quyền của các nước tại Biển Đông được coi là những thách thức lớn nhất đối với môi trường an ninh xung quanh Việt Nam. Đối với Trung Quốc, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo tại Biển Đông. Trong khi đó, đối với Mỹ những áp lực về dân chủ và nhân quyền vốn được coi là một trong những khác biệt trong quan hệ song phương. Tuy nhiên, có thể thấy những vấn đề chủ quyền biển đảo còn lớn, phức tạp hơn nhiều và nếu không có giải pháp hiệu quả, nó sẽ tác động về dài tới an ninh của Việt Nam.

*Thứ tư*, là một quốc gia đang phát triển, tiềm lực về kinh tế, quốc phòng vẫn còn nhiều hạn chế, lại nằm ở vị trí chiến lược quan trọng của khu vực Đông Nam Á, Việt Nam luôn là đối tượng để các

nước “lôi kéo” trong các tính toán chiến lược của mình. Việc cân bằng trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc là một bài toán mang tính chiến lược. Đối với các nước nhỏ như Việt Nam, có một số chiến lược mà hầu hết các nước đang sử dụng hiện nay là: Cân bằng (balance of power); phù thịnh (banwagon) hay phòng bị nước đôi (hedging). Mỗi chiến lược đều có ưu, nhược điểm riêng. Tuy nhiên, Việt Nam có lẽ nên sử dụng tất cả các loại chiến lược này một cách tổng hợp nhằm giải mã bài toán thách thức hiện nay về an ninh. Trong quan hệ với Mỹ, cần phải có sự định vị tốt về mối quan hệ này để tiếp tục thúc đẩy hơn nữa lên một tầm cao hơn. Nhìn rộng ra, không chỉ với Mỹ, Việt Nam cần phải có một chiến lược tổng thể về thúc đẩy quan hệ với các nước lớn trong đó đề ra cụ thể các ưu tiên hợp tác và lộ trình thực hiện.

*Thứ năm*, Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy hội nhập quốc tế và khu vực nhằm tạo ra một vị thế vững chắc trong cộng đồng quốc tế, từ đó có thể góp phần vào mặt trận giữ vững độc lập chủ quyền, tăng cường ngoại lực của quốc gia. Tại Đông Nam Á, Singapore là nước thành công trong chiến lược này, tận dụng sức mạnh quốc tế và quan hệ với các nước lớn để bảo vệ chủ quyền đất nước. Mặc dù Singapore có tới 75% là người Hoa, bị chi phối mạnh bởi văn hóa Trung Quốc và châu Á, nhưng Singapore vẫn không bị chi phối nhiều từ phía Trung Quốc và

đặc biệt là không hề nao núng với những “thách thức” đến từ phía Trung Quốc. Việc kết hợp được nội lực và ngoại lực như vậy đã giữ Singapore đứng vững cho tới ngày nay, thậm chí họ vẫn không phải chịu sức ép từ phía Mỹ về các vấn đề dân chủ, nhân quyền dù quốc gia này chỉ có Đảng hành động nhân dân (PAP) lãnh đạo đất nước từ khi độc lập cho tới nay.

*Thứ sáu*, việc thực hiện chính sách “ba không” cần phải có sự linh hoạt nhất định. Nguyên tắc này đã được nêu ra trong Sách trắng Quốc phòng Việt Nam công bố từ năm 2009, theo đó “chính sách quốc phòng Việt Nam là không liên minh quân sự, không có căn cứ quân sự nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam và không sử dụng quan hệ với quốc gia này để chống lại quốc gia khác”. Tuy nhiên, tình hình quốc tế hiện nay đã có nhiều thay đổi và chuyển hóa rất sâu sắc. Chính vì vậy, cần phải có sự đánh giá lại về mặt chiến lược về ý nghĩa của “chính sách ba không” nhằm tối đa hóa lợi ích quốc gia trong bối cảnh hiện nay.

(\*) *Quan điểm trong bài viết là của cá nhân tác giả*

#### CHÚ THÍCH:

(1), (3), (4), (5) The Avalon Project, *Mutual Defense Treaty between the United States and the Republic of the Philippines*; August 30, 1951 (Yale Law School: 2008)

(2) Louis J. Smith; David H. Herschler, *Foreign Relations of the United States, 1969–1976, Volume I, Foundations of Foreign Policy, 1969–1972* (Washington D.C.: U.S. Department of State, Office of the Historian, 2003), 181–182.

(6) The White House, *A National Security Strategy of Engagement and Enlargement* (Washington D.C.: The White House, February 1995), 7.

(7) Winston Lord, “A New Pacific Community: Ten Goals for American Foreign Policy” (testimony of Winston Lord, US Assistant Secretary of State for East Asian and Pacific Affairs before the US Congress, Washington, DC, 31 March, 1993).

(8) George W. Bush, *The National Security Strategy of the United States* (Washington, D.C.: The White House, 2002), 6.

(9) John Gershman, “Is Southeast Asia the second front?”, *Foreign Affairs*, July/August 2002, pp. 60-74.

(10) Kurt Campbell and Brian Andrews, “Explaining the US “pivot” to Asia”, *Americas*, no. 1, 2013; Kenneth Lieberthal, “The American Pivot to Asia”, *Foreign Policy*, no. 21, 2011, pp. 20-35.

(11) The White House, “Fact Sheet: Advancing the Rebalance to Asia and the Pacific,” The White House, Office of the Press Secretary, 16 November 2015, <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2015/11/16/fact-sheet-advancing-rebalance-asia-and-pacific> (accessed on 15 September 2017).

(12) Jun Zhan, “China goes to the blue waters: The navy, seapower mentality and the South China sea”, *The Journal of Strategic Studies*, vol.17, no.3, 1994, pp. 180-208; James

C. Hsiung, "Sea Power, the Law of the Sea, and the Sino-Japanese East China Sea "Resource War"", *American Foreign Policy Interests*, vol. 27, no. 6, 2005, pp. 513-529.

(13), (14) The White House, *The National Security Strategy of the United States* (Washington, D.C.: The White House, 2017).

(15) "China overtakes Japan as World's Second Biggest Economy," *Bloomberg News*, 16 August 2010.

(16) Jun Zhang, *End of Hyper Growth in China?* (New York: Palgrave Macmillan, 2016), 53.

(17) Robert Fogel, "China's estimated economy by the year 2040. Be warned.," *Foreign Policy*, January 4, 2010.

(18) Xinhua, "New five-year plan brings hope to China's west", The State Council, The People's Republic of China, 27 December 2016, [http://english.gov.cn/premier/news/2016/12/27/content\\_281475526349906.htm](http://english.gov.cn/premier/news/2016/12/27/content_281475526349906.htm) (accessed on 1 October 2017).

(19) Xuan Hoang, "Two corridors, one economic belt" to be drastically realized, said PM' *VGP News*, 4 April, 2007, <http://news.chinhphu.vn/Home/Two-corridors-one-economic-belt-to-be-drastically-realized-said-PM/20074/3584.vgp> (accessed on 13 September 2017); Phương Loan, "Hiện thực hóa sáng kiến "hai hành lang, một vành đai"", *Việt Báo*, 16/5/2007, <http://vietbao.vn/Chinh-Tri/Hien-thuc-hoa-sang-kien-hai-hanh-lang-mot-vanh-dai/20695623/96/> (truy cập ngày 13/9/2017).

(20) Li Mingjiang, *China-Asian Sub-Regional Cooperation: Progress, Problems and Prospect* (Singapore: World Scientific Publishing Company, 2011), 130.

(21) Bốn điểm bao gồm: 1) Thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện FTA; 2) Thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác đầu tư song phương; 3) Thúc đẩy mạnh mẽ việc kết nối; 4) Thúc đẩy mạnh mẽ trao đổi xã hội và người dân với người dân. Xem China MOFA, "Xi Jinping Attends and Addresses the Opening Ceremony of Ninth China-ASEAN Business and Investment Summit and 2012 Forum on China-ASEAN Free Trade Area," Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China, 21/9/2012, <http://au.china-embassy.org/eng/xw/t974929.htm> (accessed on 13 September 2017).

(22) Bao Chang, "Hope for stronger ASEAN trade links", *China Daily*, 30/11/2012, [http://usa.chinadaily.com.cn/business/2012-11/30/content\\_15973775.htm](http://usa.chinadaily.com.cn/business/2012-11/30/content_15973775.htm) (accessed on 13 September 2017).

(23) Frank Ching, "High-level Chinese barnstorming in Southeast Asia", *EJ Insight*, 30/10/2013, <http://www.ejinsight.com/20131030-high-level-chinese-barnstorming-in-southeast-asia/> (accessed on 13 September 2017).

(24) ASEAN Secretariat, "ASEAN Investment Report 2016: Foreign Direct Investment and MSME Linkages," ASEAN Secretariat, September 2016, <http://asean.org/storage/2016/09/ASEAN-Investment-Report-2016.pdf> (accessed on 13 September 2017)..

(25) Joint Media Statement of the 15th ASEAN-MOFCOM Consultations, 4 August 2016, Vientiane.

(26) ASEAN Secretariat, "ASEAN Investment Report 2016: Foreign Direct Investment and MSME Linkages," ASEAN Secretariat, September 2016, <http://asean.org/storage/2016/09/ASEAN-Investment->

Report-2016.pdf (accessed on 13 September 2017), p.77.

(27) “China, ASEAN deepen economic, trade cooperation,” The State Council Information Office of the People’s Republic of China, 13/7/2017, <http://www.scio.gov.cn/32618/Document/1558227/1558227.htm> (accessed on 13 September 2017).

(28) Dereck McDougall, *The International Politics of the New Asia Pacific* (Pasir Panjang: ISEAS, 1997), 30.

(29) Robert L. Kuhn, “Xi Jinping’s Chinese Dream”, *The New York Times*, 4 June 2013, <http://www.nytimes.com/2013/06/05/opinion/global/xi-jinpings-chinese-dream.html> (accessed on 1 October 2017).

(30) Wu Jiao, “Xi proposes a ‘new Silk Road’ with Central Asia”, *China Daily*, 8 September 2013, [http://www.chinadaily.com.cn/china/2013xivisitcenterasia/2013-09/08/content\\_16952228.htm](http://www.chinadaily.com.cn/china/2013xivisitcenterasia/2013-09/08/content_16952228.htm) (accessed on 1 October 2017); Wu Jiao, “President Xi gives speech to Indonesia’s parliament,” *China Daily*, 2 October 2013, [http://www.chinadaily.com.cn/china/2013xiapec/2013-10/02/content\\_17007915\\_2.htm](http://www.chinadaily.com.cn/china/2013xiapec/2013-10/02/content_17007915_2.htm) (accessed on 1 October 2017).

(31) “China’s Military Rise,” *The Economist*, 7 April 2012.

(32) Sutter, R. “The United States and China in Southeast Asia: Conflict or Convergence?”, in D. Singh (ed.), *Southeast Asian Affairs 2010*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 2010, pp. 44-59 at 47.

(33) Wang, Y.W., “Rethinking the South China Sea Issue: A perspective of Sino-American Relations”, *Pacific Focus*, 21(1), 2006, pp. 105-135 at 115.

(34) Hillary Rodham Clinton, Remarks with Chinese Foreign Minister Yang Jiechi, Great Hall of the People, Beijing, China, 5 September 2012. Available at <http://www.state.gov/secretary/20092013clinton/rm/2012/09/197343.htm> (Date of visit 26 July 2015).

(35) Michael Forsythe, “Rex Tillerson’s South China Sea’s Remarks Foreshadow Possible Foreign Policy Crisis”, *The New York Times*, 12 January 2017, <https://www.nytimes.com/2017/01/12/world/asia/rex-tillerson-south-china-sea-us.html> (accessed on 13 September 2017).

(36) US Department of Defense, Asia-Pacific Maritime Security Strategy, US Department of Defense, Washington D.C, August 2015.

(37) “Việt Nam thúc đẩy thương mại với Trung Quốc lên 100 tỷ USD/năm”, *VnExpress*, 12/5/2017, <https://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/viet-nam-thuc-day-thuong-mai-voi-trung-quoc-len-100-ty-usd-nam-3583933.html> (truy cập ngày 13/9/2017).

(38), (39) Kiều Linh, “Việt Nam giảm nhập siêu từ Trung Quốc, dừng ở 28 tỷ USD,” *Zing News*, 06/01/2017, <https://news.zing.vn/viet-nam-giam-nhap-sieu-tu-trung-quoc-dung-o-28-ty-usd-post711438.html> (truy cập ngày 13/9/2017).

(40), (41) Phạm Bình Minh, “Những điểm mới và những nội dung cốt lõi của đường lối đối ngoại trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng”, *Báo Nhân Dân*, 26/4/2016, <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/dang-va-cuoc-song/item/29421802-nhung-diem-moi-va-nhung-noi-dung-cot-loi-cua-duong-loi-doi-ngoai-trong-van-kien-dai-hoi-xii-cua-dang.html> (truy cập ngày 1-10-2017).